

Số: **18** /BC-BSC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **23** tháng **6** năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 5711/SGDĐT-KTKĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch hướng dẫn thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục;

Căn cứ tình hình thực tế, Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông B.School báo cáo nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị

Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông B.School.

2. Trang thông tin điện tử

<https://bschool.edu.vn/>

3. Địa chỉ, thư điện tử và số điện thoại

- Địa chỉ: 138 Thống Nhất, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thư điện tử: info@bschool.edu.vn
- Số điện thoại: 1900561255

4. Loại hình hoạt động của nhà trường và cơ quan quản lý trực tiếp

- Loại hình: Cơ sở giáo dục ngoài công lập.
- Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường

Chi tiết được công khai trên website <https://bschool.edu.vn/truong-bschool>

6. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông B.School được thành lập theo Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc cho phép thành lập Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông B.School trên cơ sở Trường Tiểu học và Trung học cơ sở B.School đang hoạt động tại phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Trường tọa lạc trên khu đất có diện tích là 2.457,95 m², tại địa chỉ số 138 Thống Nhất, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. Vị trí nhà trường nằm trong khu dân cư an ninh, trật tự, cảnh quan đẹp, tổng thể xây dựng hài hòa, khang trang.



Sau hơn 02 năm thành lập, tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết, nỗ lực vươn lên, khắc phục những khó khăn, từng bước khẳng định được thương hiệu và có những đóng góp tích cực cho sự nghiệp giáo dục của Phường Đông Hòa và của Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Thông tin người đại diện pháp luật

- Bà Nguyễn Thị Gái
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: 138 Thống Nhất, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Email: gaint@bschool.edu.vn
- Số điện thoại: 1900561255

8. Tổ chức bộ máy

8.1. Quyết định thành lập, cho phép hoạt động

- Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc cho phép thành lập Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông B.School trên cơ sở Trường Tiểu học và Trung học cơ sở B.School đang hoạt động tại phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Quyết định số 1229/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương về cho phép hoạt động Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông B.School.

8.2. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định số 1200/QĐ-SGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương về công nhận Hội đồng trường của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông B.School nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Danh sách Hội đồng trường:

STT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Chức vụ
1	Lê Bảo Anh	18/10/1984	Nam	Việt Nam	Chủ tịch HĐT
2	Nguyễn Huỳnh Yến Minh	14/02/1996	Nữ	Việt Nam	Thư ký
3	Lê Quang Dũng	25/09/1985	Nam	Việt Nam	Ủy viên
4	Hồ Thanh Trâm	15/12/1986	Nữ	Việt Nam	Ủy viên
5	Nguyễn Thị Gái	03/04/1967	Nữ	Việt Nam	Ủy viên
6	Ngô Thành Nam	20/06/1984	Nam	Việt Nam	Ủy viên
7	Vũ Xuân Dũng	01/11/1984	Nam	Việt Nam	Ủy viên
8	Lê Thị Xuân Thảo	11/02/1994	Nữ	Việt Nam	Ủy viên
9	Nguyễn Thị Kim Hương	28/9/1987	Nữ	Việt Nam	Ủy viên
10	Phạm Sinh	05/06/1991	Nam	Việt Nam	Ủy viên
11	Lê Quốc Trung	18/12/1997	Nam	Việt Nam	Ủy viên
12	Nguyễn Thị An	22/12/1993	Nữ	Việt Nam	Ủy viên
13	Đình Văn Bình	23/12/1993	Nam	Việt Nam	Ủy viên

8.3. Quyết định công nhận lãnh đạo nhà trường

Quyết định số 999/QĐ-SDGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về công nhận lại Hiệu trưởng Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông B.School nhiệm kỳ 2025 – 2030.

8.4. Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- 01 Hội đồng trường với 13 thành viên.
- 01 Hiệu trưởng
- 01 Hội đồng thi đua, khen thưởng.
- Tổ chức đoàn thể: Công đoàn và Chi Đoàn giáo viên.
- Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường với 13 thành viên.
- Các tổ chuyên môn: 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

8.5. Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường

Quyết định số 01/QĐ-BSC ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông B.School về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường.

8.6. Các văn bản khác của nhà trường

Đề án số 05/ĐA-EBCONS ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Công ty cổ phần phát triển giáo dục Bcons về Đề án thành lập Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông B.School.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Giáo viên

STT	Bộ môn	Tổng số giáo viên		Cân đối		Trình độ chuyên môn			
				Thừa	Thiếu	Trên ĐH	ĐH	CD	Khác
		Nam	Nữ						
1	Ngữ văn	-	01	-	-	-	01	-	-
2	Lịch sử	-	01	-	-	-	01		-
3	Địa lí	-	01	-	-	-	01	-	-
4	GDCD	-	01	-	-	-	01	-	-
5	Tiếng Anh	01	04	-	-	-	05	-	-
6	Tiếng Pháp	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Tiếng Trung	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Tiếng Nhật	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Toán	-	01	-	-	-	01	-	-

10	Vật lí	01	-	-	-	-	01	-	-
11	Hóa học	-	01	-	-	-	01	-	-
12	Sinh học	-	01	-	-	-	01	-	-
13	C. Nghệ KTDV	-	-	-	-	-	-	-	-
14	C. Nghệ CN	-	-	-	-	-	-	-	-
15	C. Nghệ NN	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Tin học	-	02	-	-	-	02	-	-
17	Âm nhạc	-	01	-	-	-	01	-	-
18	Mĩ thuật	-	01	-	-	-	01	-	-
19	Giáo dục thể chất	02	-	-	-	-	02	-	-
20	Giáo viên tiểu học	-	10	-	-	-	10	-	-

- 100% giáo viên đạt chuẩn đánh giá nghề nghiệp từ mức Khá trở lên.

- 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên theo đúng quy định.

2. Cán bộ quản lý, nhân viên

STT	Bộ phận	Số lượng	Nữ	Đăng viên	Số cán bộ quản lý, nhân viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ			
							Trên Đại học	Đại học	Cao đẳng	Khác
1.	Ban lãnh đạo	1	1	-	1	-	1	-	-	-
2.	Trợ lý thanh niên	1	1	-	1	-	-	1	-	-
3.	Kế toán	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4.	Thủ quỹ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5.	Thư viện	1	1	-	1	-	-	1	-	-
6.	Thiết bị dạy học	1	1	-	1	-	-	1	-	-

7.	Thí nghiệm, thực hành	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8.	Học vụ	1	1	-	1	-	-	1	-	-
9.	Văn thư	1	1	-	1	-	-	1	-	-
10.	Y tế	1	1	-	1	-	-	-	1	-
11.	Bảo vệ	3	-	-	-	3	-	-	-	3
12.	Bảo mẫu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13.	Phục vụ	5	-	-	-	5	-	-	-	5
14.	Chăm sóc và hỗ trợ học sinh	1	1	-	1	-	-	1	-	-
15.	Giám thị	2	1	-	2	-	-	1	1	-

- 100% nhân viên hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Nhân viên được đăng kí và tham gia các chương trình bồi dưỡng, tập huấn do cơ quan quản lí các cấp tổ chức như: công tác y tế trường học, công tác Đoàn, thể thao học đường,...

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	LOẠI HÌNH	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH
1	Số phòng học kiên cố	28	55m ² / 01 phòng
2	Số phòng thư viện	01	390 m ²
3	Số phòng thí nghiệm	04	68m ² / phòng sử dụng cho các môn Vật lí – Hóa học – Sinh học - KHXH
4	Phòng vi tính	01	68m ² / phòng, được trang bị tivi và 30 máy vi tính.
5	Phòng Hiệu trưởng	01	25 m ²
6	Văn phòng	01	24 m ²
7	Phòng y tế	01	24 m ²
8	Phòng giáo viên	01	107 m ²
9	Phòng hội trường	01	333 m ²

10	Phòng bảo vệ	01	08 m ²
11	Không gian văn hóa Hồ Chí Minh	01	Trong thư viện

- Diện tích:

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Tổng diện tích đất	2.457,95 m ²	
2	Diện tích xây dựng gồm 6 tầng	4.228,064 m ²	
3	Tổng diện tích sàn xây dựng	5.983,01 m ²	

- Khu phụ trợ (khu vực bếp ăn, khu vệ sinh giáo viên, học sinh):

STT	LOẠI HÌNH	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH
1	Bãi xe	01	300 m ²
2	Khu vệ sinh dành cho giáo viên	08	80 m ²
3	Khu vệ sinh dành cho học sinh	12	240 m ²
4	Nhà vệ sinh cho người khuyết tật	01	3,6 m ²

- Thiết bị dạy học tối thiểu:

STT	TỔNG SỐ THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Cấp Tiểu học	Đáp ứng được nhu cầu sử dụng	
2	Cấp Trung học cơ sở	Đáp ứng được nhu cầu sử dụng	
3	Cấp Trung học phổ thông	Đáp ứng được nhu cầu sử dụng	

- Thiết bị dùng chung:

STT	TỔNG SỐ THIẾT BỊ DÙNG CHUNG	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Ti vi	24	
2	Loa di động	01	
3	Máy chiếu	01	
4	Máy tính bàn	55	

- Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác:

STT	HẠ TẦNG KỸ THUẬT	TÌNH TRẠNG
1	Nguồn nước sinh hoạt	Đã được kiểm nghiệm đạt chuẩn
2	Nguồn điện (lưới điện quốc gia)	Đảm bảo an toàn
3	Internet tốc độ cao	Được lắp đặt đầy đủ
4	Tường rào	Được xây dựng kiên cố, đảm bảo mỹ quan
5	Máy điều hòa	01 máy/ phòng học

- Thực hiện lựa chọn sách giáo khoa và tài liệu tham khảo cho từng khối, cấp học theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục:

Kế hoạch 06/KH-BSC về việc trang bị SGK từ năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông B.School.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường lên kế hoạch tự đánh giá và đăng kí đánh giá ngoài trong năm học 2027-2028.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Về kết quả rèn luyện và học tập của học sinh

a) Cấp tiểu học

- 100 % hoàn thành chương trình lớp học.

- 100% hoàn thành chương trình tiểu học.

b) Cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông

- Kết quả rèn luyện:

+ Mức Tốt: 59 học sinh, tỉ lệ 98,3%;

+ Mức Khá: 01 học sinh, tỉ lệ 1,7%;

+ Mức Đạt: 00 học sinh, tỉ lệ 0%;

+ Mức Chưa đạt: 00 học sinh, tỉ lệ 0%.

- Kết quả học tập:

+ Mức Tốt: 15 học sinh, tỉ lệ 25,0%;

+ Mức Khá: 23 học sinh, tỉ lệ 38,3%;

+ Mức Đạt: 22 học sinh, tỉ lệ 36,7%;

+ Mức Chưa đạt: 00 học sinh, tỉ lệ 0%.

2. Về danh hiệu thi đua của học sinh cả năm học

a) Cấp tiểu học

Khối	Danh hiệu
------	-----------

	Tổng số học sinh	Hoàn thành Xuất sắc		Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	82	55	67,1%	17	20,7%
2	69	50	72,5%	05	7,2%
3	30	15	50,0%	08	26,7%
4	26	07	26,9%	09	34,6%
5	17	10	58,8%	03	17,6%

b) Cấp trung học cơ sở

Khối	Tổng số học sinh	Danh hiệu			
		Học sinh Xuất sắc		Học sinh Giỏi	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
6	23	08	34,8%	08	34,8%
7	21	03	14,3%	08	38,1%
8	08	02	25,0%	03	37,5%
9	00	00	00%	00	00%

c) Cấp trung học phổ thông

Khối	Tổng số học sinh	Danh hiệu			
		Học sinh Xuất sắc		Học sinh Giỏi	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
10	08	02	25,0%	04	50,0%
11	00	00	00%	00	00%
12	00	00	00%	00	00%

3. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục

- Kế hoạch tuyển sinh

+ Xây dựng kế hoạch tuyển sinh theo đúng chỉ đạo các cấp.

+ Đã công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường lên website theo đường link <https://bschool.edu.vn/tuyen-hoc-sinh/thong-bao-ve-tuyen-sinh>

+ Thực hiện báo cáo kết quả tuyển sinh theo đúng quy định.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường số 55/KH-BSC ngày 20 tháng 9 năm 2025 của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông B.School về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026.

- Kết quả đánh giá học sinh: Như mục V. Kết quả hoạt động giáo dục.

- Thống kê số lượng học sinh năm học 2025 – 2026:

Nội dung	Khối lớp											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tổng số lớp	03	03	01	01	01	01	01	01	00	01	00	00
Tổng số học sinh	82	69	30	26	17	23	21	08	00	08	00	00
Tổng số học sinh học 2 buổi/ngày	82	69	30	26	17	23	21	08	00	08	00	00
Tổng số học sinh nam	49	36	10	17	08	11	10	05	00	02	00	00
Tổng số học sinh nữ	33	33	20	09	09	12	11	03	00	06	00	00
Tổng số học sinh khuyết tật	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00
Tổng số học sinh là người dân tộc	00	04	00	00	01	00	02	00	00	00	00	00

- Số liệu học sinh chuyển trường đến, chuyển trường đi, lên lớp và không được lên lớp:

Nội dung	Khối lớp											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

Số lượng học sinh chuyển trường đến	04	13	12	21	06	05	04	08	00	03	00	00
Số lượng học sinh chuyển trường đi	01	03	04	00	02	01	02	00	00	00	00	00
Số lượng học sinh lên lớp	82	69	30	26	17	23	21	08	00	08	00	00
Số lượng học sinh không được lên lớp	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp:

+ Lớp 5: 17/17 học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học;

+ Lớp 9: 00/00 học sinh được cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở;

+ Lớp 12: 00/00 học sinh hoàn thành chương trình phổ thông và đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026.

- Kết quả công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở:

Khối	Tổng số học sinh	Kết quả hướng nghiệp, phân luồng		
		Đăng kí thi tuyển sinh/ tuyển thẳng vào trường THPT công lập	Giáo dục nghề nghiệp	Khác
9	00	00	00	00

- Kết quả công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông:

Khối	Tổng số học sinh	Kết quả hướng nghiệp, phân luồng		
		Đăng kí dự thi tốt nghiệp	Giáo dục nghề	Khác

		THPT và xét tuyển đại học, cao đẳng	nghịệp	
00	00	00	00	00

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính năm 2025

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Các khoản thu	
	Doanh thu học phí	9.830.790.459
2	Các khoản chi	
	Chi thưởng, lương và các chế độ theo lương	9.030.213.433
	Chi cơ sở vật chất	1.177.325.289
	Chi hoạt động dạy học	5.048.339.484
	Chi hỗ trợ người học	100.533.322
	Chi quản lý	4.453.671.135
	Chi phí khác (nếu có)	1.182.823.547
3	Số dư các quỹ chuyển sang năm 2026	(11.162.115.751)

2. Các khoản thu và mức phí đối với người học

LỚP	NĂM HỌC 2025 - 2026		DỰ KIẾN NĂM HỌC 2026 - 2027	
	BÁN TRÚ	NỘI TRÚ	BÁN TRÚ	NỘI TRÚ
1, 2, 3, 4, 5	40.000.000	00	60.000.000	00
6, 7, 8, 9	50.000.000	00	70.000.000	00
10	60.000.000	00	80.000.000	00
11	00	00	00	00
12	00	00	00	00

3. Chính sách ưu tiên, hỗ trợ người học

- Giảm 10% học phí cho các gia đình có từ 2 anh, chị, em ruột trở lên tham gia học tại trường. Áp dụng từ học sinh thứ 2 trở đi.
- Giảm 80% học phí cho con của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng đối với học sinh. Một số hoạt động nổi bật như: tham gia các chuyên đề bồi dưỡng chính trị do UBND Phường Đông Hòa tổ chức; tham gia Hội trại truyền thống 09/01 năm 2026 cụm chuyên môn 9; tham gia tích cực vào các hoạt động tình nguyện, xung kích do Đoàn Phường Đông Hòa phát động và tổ chức,...

- 100% cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm. Tính đến thời điểm báo cáo, nhà trường không ghi nhận bất kì trường hợp khiếu nại, tố cáo.

- Trường đã được Ủy ban nhân dân Phường Đông Hòa công nhận “An toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích”.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện công tác chuyển đổi số và xây dựng trường học số.

- Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2026 của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông B.School./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Website, bảng tin;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Gái